

Bản án số: 55/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 19-8-2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phùng

2. Ông Đoàn Văn Lắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích V, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang V1, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn chị Phan Thị Bích V trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị và anh Nguyễn Quang V tự nguyện tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre, vào năm 2002. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị có nhiều mâu

thuần, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến cự cãi nhau, anh Vinh có quen với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh V1 có đến hàn gắn nhưng chị không đồng ý. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1 vì chị không còn tình cảm với anh V1.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/01/2002, hiện đang sống với anh V1. Nay ly hôn, chị đồng ý để con cho anh V1 tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 xe tải 01 tấn hiện do anh V1 đang quản lý, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Quang V1 trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh thống nhất phần trình bày của chị V về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về tiền bạc dẫn đến cự cãi nhau. Anh thừa nhận có quen với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng hiện anh không còn mối quan hệ này. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh đã nhiều lần năn nỉ chị V hàn gắn nhưng chị V không đồng ý. Nay chị V xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ thương con, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh hứa sẽ khắc phục những sai phạm trước đây.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/01/2002, hiện đang sống với anh. Nếu ly hôn, anh xin nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 xe tải 01 tấn hiện do anh đang quản lý, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 05/7/2019, cháu Nguyễn Hoàng H trình bày như sau:

Nếu cha và mẹ cháu ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Theo cháu, cha có đầy đủ điều kiện đảm bảo nhu cầu vật chất và tinh thần cho cháu.

Tại Biên bản xác minh ngày 29/5/2019, bà Huỳnh Thị N là mẹ ruột của anh Nguyễn Quang V1 trình bày như sau:

Chị V và anh V1 là do tự quen biết tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới tại địa phương. Trong thời gian chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về tiền bạc, chị V thường hay chửi anh V1 lớn tiếng. Chị V đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2019 cho đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích V; Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang V1 trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/01/2002, chị Phan Thị Bích V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Quang V1 không có yêu cầu; Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết; Nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Phan Thị Bích V và anh Nguyễn Quang V1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc theo chị V trình bày là do anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến cự cãi nhau, anh V1 có quen với người phụ nữ khác bên ngoài, anh V1 thường hay ghen tuông vô cớ. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1 vì không còn tình cảm. Anh V1 xác định nguyên nhân anh chị mất hạnh phúc là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về tiền bạc dẫn đến cự cãi nhau. Anh thừa nhận có quen với người phụ nữ khác nhưng hiện anh không còn mối quan hệ này. Nay chị V xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ thương con, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh hứa sẽ khắc phục những sai phạm trước đây. Xét thấy, anh chị đã có thời gian dài sống hạnh phúc nhưng trong thời gian chung sống anh V1 lại không chung thủy với chị V, cụ thể anh có quen với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và anh chị đã chính thức sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh V1 có tạo điều kiện hàn gắn tình cảm nhưng chị V không đồng ý và tại phiên tòa chị V cương quyết được ly hôn với anh V1. Anh V1 không đồng ý ly hôn với chị V nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn của anh V1 và chị V có

cơ sở xác định trong thời gian chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về tiền bạc và hiện anh chị đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ.

[2] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/01/2002. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn anh V1 là người trực tiếp nuôi con chung, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc anh V1 không yêu cầu chị V cấp dưỡng là sự tự nguyện của anh V1 nên ghi nhận.

[3] *Về chia tài sản*:

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 xe tải 01 tấn hiện do anh V1 đang quản lý, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập.

[4] *Về án phí*: Chị Phan Thị Bích V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích V.

Chị Phan Thị Bích V được ly hôn với anh Nguyễn Quang V1.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang V1 tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/01/2002, chị Phan Thị Bích V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Quang V1 không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 xe tải 01 tấn hiện do anh V1 đang quản lý, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập.

4. Về án phí:

Chị Phan Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày**/**/***** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang